

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐDS-VDS

Ngày: 05-9-2017

V/v:

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn  
và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Loan - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thùy Liên, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp:  
Ông Đinh Văn Phúc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2017/TLST - VDS ngày 04 tháng 8 năm 2017 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2017/QĐMPH ngày 21 tháng 7 năm 2017.

1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn K, sinh năm 1983  
Trú tại: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.
2. Người yêu cầu : Chị Võ Thị Huyền T, sinh năm 1988  
Quê quán: Thôn T, xã Nam T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con.

**NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận định:

Chị Võ Thị Huyền T và anh Nguyễn K có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh T.

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai của anh Nguyễn K và chị Võ Thị Huyền T trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đánh đập nhau. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm đã hết, không còn yêu thương và tiếp tục chung sống với nhau

được nữa. Vì vậy, anh K và chị T cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của hai bên.

Về con chung: Hai bên cùng trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Mai N, sinh ngày 16/4/2010 và cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 05/9/2012. Anh K và chị T thống nhất sau khi ly hôn, giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hàng tháng anh K đóng góp 1.000.000 đ ( Một triệu đồng) nuôi con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Hai bên thừa nhận không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trách phát biểu quan điểm giải quyết tại phiên họp xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn K và chị Võ Thị Huyền T là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận và áp dụng khoản 2 Điều 29, 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn K và chị Võ Thị Huyền T.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn K và chị Võ Thị Huyền T thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và đánh đập nhau. Hai bên đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không còn yêu thương nhau nữa nên không thể tiếp tục chung sống. Tại phiên họp hôm nay anh K có đơn xin vắng mặt và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, Khoản 2 Điều 367, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn K và chị Võ Thị Huyền T về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về lệ phí giải quyết việc Dân sự: Anh K xin chịu toàn bộ lệ phí.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng khoản 2 Điều 29, Điều 149, điểm d Khoản 2 Điều 366 Khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn K và chị Võ Thị Huyền T.

2. Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Công nhận thỏa thuận của anh K và chị T giao con cho chị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Võ Mai N sinh ngày 16/4/2010 và cháu Nguyễn Thị Bảo T sinh ngày 05/9/2012. Hàng tháng, anh K góp 1.000.000đ (Một triệu đồng) nuôi con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Áp dụng Khoản 3 Điều 143 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn K phải nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, lệ phí cấp dưỡng nuôi con và được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm

300.000 đồng theo biên lai số 0002573 ngày 04/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bồ Trách. Anh K đã nộp đủ tiền lệ phí.

Phiên họp giải quyết việc dân sự, chị T có mặt, có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 05/9/2017. Anh K vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định được niêm yết tại UBND xã L, huyện P, tỉnh T.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hôm nay (05/9/2017).

**Nơi nhận:**

- *TA Quảng Bình.*
- VKS B.
- THADS B.
- *Đương sự ;*
- UBND xã L;
- UBND xã N ;
- *Lưu HS, lưu TA.*

**THẨM PHÁN**

*( Đã ký)*

**Nguyễn Thị Loan**